

Số: **64** /KH-UBND

Trà Vinh, ngày **17** tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020
của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có
kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng
năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới**

Thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới (gọi tắt là Chỉ thị số 24/CT-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Chỉ thị số 24/CT-TTg nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc tế trong tình hình mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục phát triển mạnh mẽ nhân lực có kỹ năng nghề, đảm bảo gắn kết nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

- Nâng cao năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo chất lượng cao theo các chuẩn quốc tế đáp ứng nhu cầu năng lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Củng cố mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, đa dạng về loại hình đào tạo và trình độ đào tạo; xây dựng chương trình đào tạo nghề chất lượng cao tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề của tỉnh.

- Triển khai thực hiện đồng bộ Kế hoạch này với tiếp tục thực hiện tốt Đề án phân luồng, đào tạo nghề cho học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp; tăng cường chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Đẩy mạnh công tác liên kết đào tạo, đào tạo nâng cao tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện kết hợp đào tạo các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo... thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động.

2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác dự báo nhu cầu và cập nhật xây dựng dữ liệu mở về lao động có kỹ năng nghề theo từng lĩnh vực, ngành nghề, trình độ đào tạo, nhất là những ngành nghề, kỹ năng mới và cập nhật dữ liệu theo định kỳ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối cung - cầu để nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng lao động, bao gồm cả lao động đã đi làm việc ở nước ngoài trở về nước để phát huy các thế mạnh của họ trong lao động, sản xuất và nâng cao thu nhập gắn với việc làm bền vững.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo chuyển biến về nhận thức, đồng thuận của xã hội về phát triển giáo dục nghề nghiệp, vị trí, vai trò của nhân lực có kỹ năng nghề, nhằm huy động sự tham gia và nguồn lực của toàn xã hội, nhất là sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc phát triển nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo Đề án phân luồng, đào tạo nghề cho học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, có chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện của tỉnh và các quy định của pháp luật.

5. Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được tổ chức, sắp xếp lại; tăng cường năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Tăng cường gắn kết chặt chẽ 3 “Nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động qua đào tạo nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có sự gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp như: Liên kết đào tạo; nghiên cứu khoa học; trao đổi học thuật; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; quản trị nhà trường. Tạo điều kiện và khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp.

8. Lồng ghép các nội dung phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trong các kế hoạch, chương trình, đề án của ngành, địa phương; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương, chủ động thu hút và ưu tiên sử dụng vốn theo quy định của pháp luật để đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là các trường được quy hoạch trường trọng điểm quốc gia đã được phê duyệt.

9. Rà soát, đẩy mạnh triển khai, quản lý hiệu quả các chương trình, dự án, liên quan đến giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong chương trình, kế hoạch của các cơ quan, đơn vị mình, bố trí trong dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông vào học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, địa phương có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; rà soát, sắp xếp lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả; nắm bắt, tổng hợp nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp; dự báo nhu cầu, cập nhật dữ liệu mở về lao động có kỹ năng nghề; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối cung - cầu để nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng lao động.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mở rộng quy mô, đa dạng hoá các loại hình đào tạo nghề nhằm khuyến khích học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề; tăng cường thực hiện chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến; công tác liên kết đào tạo và đào tạo nâng cao trong giáo dục nghề nghiệp.

- Tham mưu cơ quan có thẩm quyền xây dựng chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện của tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu lồng ghép các nội dung phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển kỹ năng nghề vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh; cân đối, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước để đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các trường chất lượng cao theo quy hoạch và các ngành, nghề trọng điểm, trường trọng điểm đã được phê duyệt.

- Tăng cường thu hút đầu tư, tạo điều kiện xúc tiến, khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp; đánh giá, giám sát việc thực hiện các hoạt động này trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1665/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn quy định khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông và hướng dẫn việc dạy học, cấp giấy chứng nhận đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; vị trí,

vai trò của nhân lực có kỹ năng nghề nhằm huy động sự tham gia, đồng thuận của toàn xã hội và sự đồng hành của doanh nghiệp trong phát triển nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả.

7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh

Triển khai các chính sách tín dụng hỗ trợ phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là đối với các ngành nghề thuộc lĩnh vực ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận tín dụng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thông tin cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế biết, tham gia đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động trong doanh nghiệp. Tạo điều kiện thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện quyền và trách nhiệm trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế sử dụng nhiều lao động qua đào tạo, chủ động ký kết hợp đồng liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh trong việc đặt hàng đào tạo lao động, tuyển dụng lao động; hỗ trợ tiếp nhận học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến thực tập tại doanh nghiệp.

9. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị có liên quan thống kê về lao động có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ công tác đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng nhân lực của địa phương, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực có kỹ năng nghề để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực hợp lý, hiệu quả; lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

- Thực hiện rà soát, đánh giá năng lực hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện, có giải pháp sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đào tạo lao động có kỹ năng nghề phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương.

- Thành lập Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp thuận lợi tham gia vào hoạt động đào tạo nghề, tuyển dụng lao động. Định kỳ hàng tháng, hàng quý tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng lao động qua đào tạo nghề.

- Thực hiện tốt các giải pháp phân luồng học sinh theo Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án phân luồng, đào tạo nghề cho học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025.

11. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện quyền và trách nhiệm trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện các hoạt động tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

- Tham gia các chương trình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

12. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thành lập bộ phận hoạt động kiêm nhiệm thực hiện việc kết nối với doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp thuận lợi tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh, Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh thực hiện đánh giá thực trạng, chất lượng đào tạo để có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp như: Liên kết đào tạo; nghiên cứu khoa học; trao đổi học thuật; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; quản trị nhà trường.

- Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

13. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tham gia hoạt động đào tạo nghề cho người lao động, đề xuất danh mục ngành, nghề phù hợp với nhu cầu phát triển; chuẩn đầu ra; chương trình đào tạo; định mức kinh tế - kỹ thuật trong giáo dục nghề nghiệp; tham gia hội đồng trường, hội đồng đánh giá kỹ năng nghề khi được cơ sở giáo dục nghề nghiệp mời.

- Thông tin, báo cáo chính xác, kịp thời về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động theo ngành nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn; chỉ sử dụng lao động đã qua đào tạo nghề nghiệp hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở một số ngành nghề theo quy định của pháp luật.

- Quan tâm đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mở lớp đào tạo nghề tại nơi làm việc để nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động; phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo khác theo quy định của pháp luật; phối hợp tổ chức thi kỹ năng nghề cho người lao động, đánh giá và công nhận kỹ năng nghề cho người lao động.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Hội Khuyến học tỉnh: Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; quan tâm, có hình thức động viên, khen thưởng phù hợp cho những người lao động và người học nghề có thành tích cao trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét; đồng thời, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh./-

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- NHNN CN tỉnh Trà Vinh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐ.VP;
- Lưu: VT, KGVX. 03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hân